

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo Tài chính doanh nghiệp
Chất lượng cao, ngành Tài chính – Ngân hàng, trình độ đại học
hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy chế tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 9 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2017);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTQD ngày 20/01/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo và các tiểu ban rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 17/9/2021 về việc đánh giá 10 chương trình đào tạo Chất lượng cao áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021);

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao & POHE,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Tài chính doanh nghiệp Chất lượng cao, ngành Tài chính – Ngân hàng, trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho khóa 63 (tuyển sinh năm 2021)

Điều 3. Trưởng các Khoa/Viện có chuyên ngành đào tạo theo Chương trình Chất lượng cao, Viện trưởng Viện ĐTTT, CLC & POHE và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐT (để báo cáo)
- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT (để thông báo)
- V.NH-TC
- Lưu TH, V.ĐTTT, CLC & POHE



PGS.TS Phạm Hồng Chương





**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Chương trình Chất lượng cao)

*(Ban hành theo Quyết định số 4590 ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng
Trường ĐH KTQD)*

Ngành: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Major: Finance-Banking

**CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
CHẤT LƯỢNG CAO**

Program: Corporate Finance

Mã ngành (Code of Major): 7340201

Hệ: CHÍNH QUY

Type of Education: Full-time

**Xây dựng từ chương trình của Đại học Kinh tế Quốc dân và Đại học Tổng hợp
Bang California, Long Beach và Đại học Tổng hợp Texas, Austin, Hoa Kỳ,
Đại học Tổng hợp Humboldt, CHLB Đức)**

*(Based on the Curriculum of the NEU and California State University, Long Beach,
and University of Texas at Austin, USA and Humboldt University, Germany)*

HÀ NỘI – 9/2021

MỤC LỤC

1. MỤC TIÊU /OBJECTIVE.....	1
2. CHUẨN ĐẦU RA/NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/LEARNER CAPABILITIES.....	2
3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 132 tín chỉ	4
4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/ APPLICANTS FOR ENROLLMENT.....	4
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP/ (STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS).....	4
6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:.....	5
7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY.....	6
7.1. Cấu trúc kiến thức	6
7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy	7
8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION.....	10
9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION.....	10

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHKQTĐ ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAM):	CỬ NHÂN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG CAO (ADVANCED BACHELOF CORPORATE FINANCE)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG (FINANCE – BANKING)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	72340201
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU /OBJECTIVE

Đào tạo cử nhân đại học Chương trình Tài chính doanh nghiệp Chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm với xã hội, nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ có được những kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Ngoài ra, sinh viên sẽ có những kiến thức chuyên sâu liên quan đến hoạt động tài chính doanh nghiệp và các nghiệp vụ quản trị tài chính doanh nghiệp. Cuối cùng, sinh viên có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật lao động; tích cực tham gia công tác xã hội, đoàn thể, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ tập thể giao; có ý thức học tập để nâng cao trình độ.

Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp/ Job opportunities after graduation

Cử nhân Tài chính doanh nghiệp chất lượng cao có thể làm việc ở khối cơ quan như Ngân hàng nhà nước Tổng cục Thuế, Kho bạc, UBCK NN, Bộ Tài chính... Hoặc có thể công tác tại các công ty chứng khoán, các công ty tài chính, công ty thẩm định giá, tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính quốc tế, công ty đa quốc gia...

Ngoài ra, cử nhân Tài chính doanh nghiệp còn có thể công tác tại các viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các bộ, ngành, các trường đại học và cao đẳng, giảng dạy các môn học tài chính tại các trường đại học.

Kiến thức chuyên môn sâu, khả năng tiếng Anh vượt trội cùng các kỹ năng mềm sẽ đảm bảo sinh viên chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp chương trình chất lượng cao có thể thích ứng nhanh với những môi trường công việc khác nhau, chịu được áp lực trong công việc, thích nghi tốt với quá trình hội nhập và toàn cầu hóa.

2. CHUẨN ĐẦU RA/NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC/ LEARNER CAPABILITIES

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Ngân hàng Tài chính, chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp Chất lượng Cao, sinh viên có khả năng:

Mã	Năng lực người học	Nhóm	Thang đo Bloom
PLO2.1.1	Hiểu các vấn đề cơ bản về vai trò của thị trường tài chính và quản trị kinh doanh (các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị, tài chính, kế toán).	PLO1	II
PLO2.1.2	Vận dụng kiến thức tài chính doanh nghiệp vào những tình huống tài chính quen thuộc và mới, tìm ra nguyên nhân của tình hình tài chính và đề xuất ra những giải pháp giải quyết các nguyên nhân này.	PLO1	III

Mã	Năng lực người học	Nhóm	Thang đo Bloom
PLO2.2.1	Hiểu và áp dụng kiến thức về môi trường tài chính trong nước và trên thế giới (ví dụ như các vấn đề về pháp lý, chính trị, văn hóa và kinh tế)	PLO2	III
PLO2.3.1	Phân tích và giải thích dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế, quản trị và tài chính - ngân hàng, từ đó có thể cải thiện được hiệu quả kinh doanh.	PLO3	IV
PLO2.3.2	Phân tích và giải thích dữ liệu tài chính và kinh doanh nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh và tài chính.	PLO3	IV
PLO2.4.1	Tổng hợp được kiến thức về kinh tế và tài chính để giải quyết các vấn đề kinh doanh từ góc độ tài chính - ngân hàng.	PLO4	V
PLO2.5.1	Có các kỹ năng trình bày một báo cáo phân tích toàn diện về lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bao gồm kỹ năng viết và thuyết trình.	PLO5	III
PLO2.5.2	Có các kỹ năng trình bày một báo cáo phân tích cụ thể về lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, bao gồm kỹ năng viết và thuyết trình.	PLO5	III
PLO2.6.1	Có các kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc nâng cao khả năng giao tiếp trong một thế giới năng động và đa dạng.	PLO6	III
PLO2.7.1	Phân tích và giải quyết các tình huống liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.	PLO7	IV
PLO2.7.2	Phân tích và giải quyết các tình huống liên quan đến lĩnh vực tài chính doanh nghiệp.	PLO7	IV

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 132 tín chỉ

Khối lượng học tập của chương trình đào tạo cử nhân ngành chuyên sâu Tài chính doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, gồm 132 tín chỉ (viết tắt là TC), không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng, các lớp tiếng Anh tăng cường do chuyên gia nước ngoài giảng dạy và các lớp kỹ năng mềm được thực hiện bởi các tổ chức chuyên nghiệp. Chi tiết như sau:

Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của pháp luật và quy chế của Trường;

Ngoại ngữ, tiếng Anh tăng cường theo Đề án ngoại ngữ dành cho sinh viên chương trình Chất lượng cao nhằm đáp ứng chuẩn ngoại ngữ theo quy định;

Tham quan, thực hành, thực tế tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước;

Tham gia các khóa đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp thông qua hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp để trang bị kiến thức thực tế đối với nghề nghiệp đào tạo.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/ APPLICANTS FOR ENROLLMENT

Người học phải đạt chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo, cụ thể người học phải đạt tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Ngoài ra, người học phải vượt qua kỳ thi đầu vào chương trình Chất lượng cao; đáp ứng yêu cầu về trình độ tiếng Anh để theo học Chương trình Tài chính doanh nghiệp Chất lượng cao theo quy định của Trường.

Tự nguyện tham gia vào chương trình đào tạo chất lượng cao ngành chuyên sâu Tài chính doanh nghiệp.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP/ (STUDY PROCESS AND GRADUATION REQUIREMENTS)

- Thời gian đào tạo thiết kế là 4 năm, bao gồm cả học tăng cường tiếng Anh và thời gian thực tập cuối khóa.

- Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế quốc dân và quy định riêng biệt trong quy chế đào tạo áp dụng cho các

sinh viên theo học chương trình chất lượng cao. Sinh viên phải hoàn thành tất cả các học phần bắt buộc và số học phần tự chọn theo yêu cầu của chương trình đào tạo, tổng lượng kiến thức là 132 tín chỉ và phải hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất và đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng.

Đồng thời, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Tin học và ngoại ngữ theo quy định của dành cho sinh viên Chương trình chất lượng cao.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10 hoặc thang điểm 4, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Từ 9,0 đến 10	A+	4,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	4,0
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
8	Từ 4,5 đến 4,9	D	1,0

b) Loại không đạt:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
1	Dưới 4,5	F	0,0

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	29	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	
1.3. Các học phần của ngành	12	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	85	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	45	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	30	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	
2.3. Kiến thức chuyên sâu	15	
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	132	Không kể GDQP-AN và GDTC

7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy

Kế hoạch học tập chuẩn

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester							
						1	2	3	4	5	6	7	8
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				47		17	16	20	0	0	0	0	0
1.1. Các học phần chung				23		8	10	11	0	0	0	0	0
1	1	LLNL1105	Triết học Mác Lê Nin <i>Marxist-Leninist philosophy</i>	3	Tiếng Việt	3							
2	2	LLNL1106	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin <i>Political economics of marxism and leninism</i>	2	Tiếng Việt		2						
3	3	LLNL1107	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific socialism</i>	2	Tiếng Việt		2						
4	4	LLSD1102	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>Vietnam Communist Party History</i>	2	Tiếng Việt			2					
5	5	LLTT1101	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2	Tiếng Việt			2					
6	6	TAAEP01 TAAEP02 TAAEP03	Tiếng Anh 1, 2, 3 <i>English 1, 2, 3</i>	12	Tiếng Việt	4	8						
		GDC	Giáo dục thể chất <i>Physical Education</i>	8	Tiếng Việt	x	x	x	x				
		GDQP	Giáo dục Quốc phòng và An ninh <i>Military Education</i>	8-11	Tiếng Việt			x					
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12		9	3	0	0	0	0	0	0
7	1	TOCB1110	Toán cho các nhà kinh tế <i>Mathematics for Economics</i>	3	Tiếng Việt	3							
8	2	LUCS1129	Pháp luật đại cương <i>Fundamentals of Laws</i>	3	Tiếng Việt	3							
9	3	KHMI1101	Kinh tế vi mô 1 <i>Microeconomics 1</i>	3	Tiếng Việt	3							
10	4	KHMA1101	Kinh tế vĩ mô 1 <i>Macroeconomics 1</i>	3	Tiếng Việt		3						
1.3. Các học phần của ngành				12		0	3	9	0	0	0	0	0
11	1	NHTL	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1 <i>Monetary and Financial Theories 1</i>	3	Tiếng Việt			3					
12	2	QLKT1101	Quản lý học 1 <i>Essentials of Management 1</i>	3	Tiếng Việt		3						
13	3	KTKE1101/ KTKE1101E	Nguyên lý kế toán <i>Accounting Principles</i>	3	Tiếng Anh/ Tiếng Việt			3					

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tín chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester								
						1	2	3	4	5	6	7	8	
14	4	QTTH1102	Quản trị kinh doanh 1 <i>Business Administration 1</i>	3	Tiếng Việt			3						
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				85		0	0	6	15	18	15	18	10	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15		0	3	0	6	0	0	6	0	
15	1	NHTC1104	Tài chính doanh nghiệp 1 <i>Corporate Finance 1</i>	3	Tiếng Anh/ Tiếng Việt				3					
16	2	NHTM1102	Ngân hàng thương mại 1 <i>Commercial Banking 1</i>	3	Tiếng Anh/ Tiếng Việt				3					
17	3	NHTC1108	Thanh toán quốc tế <i>International Settlement</i>	3	Tiếng Anh/ Tiếng Việt						3			
18	4	NHTC1112	Nguyên lý bảo hiểm <i>Insurance Principles</i>	3	Tiếng Việt					3				
19	5	NHLT1103	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2 <i>Monetary and Financial Theories 2</i>	3	Tiếng Việt				3					
2.2. Kiến thức ngành				45		0	0	3	6	18	12	9	10	
2.2.1. Các học phần bắt buộc				30		0	0	3	12	6	0	3	0	
20	1	NHLT1104	Đề án môn học LTTCTT <i>Course Project of Monetary and Financial Theories</i>	3	Tiếng Việt					3				
21	2	NHQT1107	Tài chính quốc tế 1 <i>International Finance 1</i>	3	Tiếng Việt/ Tiếng Anh					3				
22	3	NHQT1108	Tài chính quốc tế 2 <i>International Finance 2</i>	3	Tiếng Việt/ Tiếng Anh						3			
23	4	NHCK1117	Thị trường chứng khoán 1 <i>Stock Market 1</i>	3	Tiếng Việt				3					
24	5	NHCK1118	Thị trường chứng khoán 2 <i>Stock Market 2</i>	3	Tiếng Anh					3				
25	6	NHTM1111	Ngân hàng thương mại 2 <i>Commercial Banking 2</i>	3	Tiếng Anh					3				
26	7	NHTC1110	Tài chính doanh nghiệp 2 <i>Corporate Finance 2</i>	3	Tiếng Anh					3				
27	8	NHTC1108	Phân tích tài chính doanh nghiệp <i>Financial analysis</i>	3	Tiếng Anh							3		
28	9	NHCO1105	Tài chính công 1 <i>Public Finance 1</i>	3	Tiếng Việt				3					
29	10	NHCO1106	Tài chính công 2 <i>Public Finance 2</i>	3	Tiếng Anh/ Tiếng Việt						3			

TT No.	TT tổ hợp	Mã học phần Code	Học phần Courses	Tin chỉ Credits	Ngôn ngữ giảng Teaching languages	Học kỳ Semester							
						1	2	3	4	5	6	7	8
		2.2.2. Các học phần tự chọn của ngành (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp sau)		15		0	0	0	0	0	15	0	0
30 - 34	1	NHTM1109	Tài chính cá nhân <i>Personal Finance</i>	3	Tiếng Anh							3	
	2	NHTM1119	Toán tài chính <i>Financial Mathematics</i>	3	Tiếng Việt			3					
	3	NHCK1106	Phân tích và Đầu tư chứng khoán <i>Securities Analysis and Investment</i>	3	Tiếng Anh						3		
	4	NHTM1111	Tài chính vi mô <i>Microfinance</i>	3	Tiếng Việt					3			
	5	NHTC1110	Định giá tài chính <i>Valuation</i>	3	Tiếng Việt							3	
	6	NHTM1107	Kế toán ngân hàng <i>Accounting for Banking</i>	3	Tiếng Việt							3	
	7	TKKD1129	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh <i>Business Statistics</i>	3	Tiếng Anh			3					
	8	TOKT1101	Kinh tế lượng 1 <i>Econometrics 1</i>	3	Tiếng Anh			3					
	9	KTKI1101	Kiểm toán căn bản Basic Auditing	3	Tiếng Anh							3	
	10	KTKE1104	Kế toán tài chính <i>Financial Accounting</i>	3	Tiếng Anh						3		
	11	TMKD1101	Kinh doanh quốc tế 1 <i>International Business 1</i>	3	Tiếng Anh					3			
	12	TMQT1144	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu <i>Import-export practice</i>	3	Tiếng Anh							3	
		2.3. Kiến thức chuyên sâu		15									
35 - 39	1	NHTC1112	Quản lý dòng tiền <i>Cash flow management</i>	3	Tiếng Anh							3	
	2	NHTC1113	Thẩm định tài chính dự án <i>Project Evaluation</i>	3	Tiếng Anh						3		
	3	NHCO1109V	Thuế <i>Taxation</i>	3	Tiếng Việt						3		
	4	NHTC1115	Quản trị rủi ro tài chính <i>Financial Risk management</i>	3	Tiếng Anh							3	
	5	NHQT1109	Tài chính công ty đa quốc gia <i>Mutinaltional Business Finance</i>	3	Tiếng Anh							3	
40	2.4.	NHTM1102	Khóa luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>	10	Tiếng Anh/ Tiếng Việt								10
			Tổng số TC toàn khóa	132									

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần. Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo.

- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/INSTRUCTION

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm. Mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè học chuyên gia) theo học chế tín chỉ.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần. Đề cương chi tiết của từng học phần phải gắn với chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo.

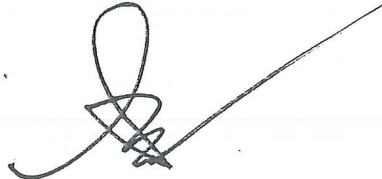
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ theo công bố của Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE, có chứng chỉ GDQP-AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGÂN HÀNG - TÀI CHÍNH



PGS.TS. Hoàng Xuân Quế

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Phạm Hồng Chương